

Tục lì xì đầu năm

ISSN: 2734-9195 08:00 17/02/2026

Thông qua việc biên khảo sử sách, chúng ta đã có cái nhìn chung nhất về tục mừng tuổi hay chính là lì xì đầu năm, từ nguồn gốc, ý nghĩa cho tới mức độ phổ quát trong đời sống tinh thần của người Việt.

Tác giả: **Lợi Lê**
CLB Di sản và văn hóa Á Đông

Dẫn nhập

*Sắp đến tết rồi
Về nhà rất vui
Mẹ may cho áo mới nhé
Ai cũng vui mừng ghê...*

Mỗi dịp tết đến xuân về, dường như trong tâm khảm mỗi người đều nhen nhóm một niềm vui hân hoan, háo hức đón chờ những điều mới mẻ của năm mới. Hơn ai hết, có lẽ người háo hức nhất là các thành viên nhí trong mỗi gia đình, không chỉ được thưởng thức những món ăn ngon nhất, diện chiếc áo mới nhất mà còn được nhận được quà/ tiền mừng tuổi mới.

Tục “mừng tuổi” hay “lì xì” đã trở thành tục lệ không thể thiếu trong mỗi buổi thăm hỏi gia đình, thân sơ dịp **tết Nguyên Đán**, thậm chí còn mở rộng đến cả những tế bào xã hội khác như trường học, cơ quan,... Bởi vậy, trong không khí mùa xuân, thông qua việc khảo cứu những tư liệu lịch sử, phong tục xưa chúng tôi xin trình bày một vài kiến giải về cội nguồn, ý nghĩa của phong tục ấy.

Từ khóa: mừng tuổi, lì xì, tiền may mắn, tết Nguyên Đán, mùa Xuân



(Nguồn: Internet)

Lì xì là gì?

Khảo qua những cuốn sách ghi chép về phong tục cổ truyền của Việt Nam như: Việt Nam phong tục, Hội hè lễ tết Việt Nam, Đất lề quê thói,... chúng tôi hiểu rằng mừng tuổi là tục lệ thường diễn ra vào dịp tết Nguyên Đán, người lớn đặt tiền vào chiếc phong bì nhỏ có trang trí màu đỏ hoặc vàng son rực rỡ để mừng tuổi trẻ em. Tuy nhiên, hiện nay, hầu hết người Việt đều dùng từ “lì xì” để nhắc nhớ về tục lệ quen thuộc này.

Theo nhà Ngôn ngữ học Phạm Văn Tình từ “lì xì” nghe vốn quen thuộc nhưng “ít ai biết rằng, từ này cũng mới chỉ xuất hiện (và ngày càng trở nên đặc dụng với tần số cao tới mức đáng ngạc nhiên) trong giao tiếp tiếng Việt vào khoảng vài chục năm trở lại đây mà thôi (được thống kê và đưa vào “Từ điển Từ mới tiếng Việt”, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2002).”[1]

Trong cuốn Từ điển tiếng Việt do GS Hoàng Phê cùng các thành viên ở Viện Ngôn ngữ học biên soạn đã xác định “lì xì” nghĩa là: “mừng tuổi (bằng tiền) - Tiền lì xì cho các cháu ngày mồng Một tết.”[2] Như vậy, từ năm 2003, định nghĩa lì xì là mừng tuổi đã được đưa vào bộ sách từ điển tiếng Việt do một cơ quan hàng đầu về Ngôn ngữ học của Việt Nam biên soạn. Chắc hẳn, từ này đã được sử dụng phổ biến trước đó khá lâu.

Khi tìm hiểu cội nguồn sâu xa của cụm từ lì xì, chúng tôi bắt gặp quan điểm của nhà nghiên cứu Văn học GS Nghiêm Toản - Thiệu Văn Trị giới thiệu trong bài

“Phiếm luận nhân tìm hai nghĩa “Lì xì” hay là nổi ưu tư của một nhà nho “vườn” “lạc” vào Ủy ban Quốc gia soạn thảo danh từ khoa học” rằng: “Trong dịp tết Nguyên Đán chúng ta thường có lệ đặt tiền vào chiếc phong bì vàng son rực rỡ, nho nhỏ, xinh xinh để mừng tuổi trẻ em, tiền ấy ở trong Nam gọi là tiền lì xì, ta tự hỏi lì xì nghĩa là gì, viết ra sao và gốc ở đâu?

Để trả lời, việc đầu tiên là phải biết âm “Lì” ấy tương ứng với chữ Hán nào? Vì ít ra ở vùng Đê Ngạn (Chợ Lớn) cũng có ba lối phát âm, Triều châu Phúc Kiến, Quảng Đông và Phổ thông hay Quan thoại.

Lì hay Li tương ứng với tiếng Hán Việt Lợi, tra chữ Lợi, bộ đao trong Trung văn Đại từ điển cuốn IV, cuối trang 277 đầu trang 278 ta được danh từ “Lợi Thị” đọc theo Quan thoại là LI-CHE (Viễn đông Bác học viện của Pháp) và theo phanh âm (Pin-yin) là LI-SHI!

Từ ngữ LỢI THỊ (âm Hán Việt) tức LI-SHI (âm Phổ thông), (người mình nói Lì xì) có ba nghĩa như sau:

a) Số lời thu được do mua bán mà ra;

b) Tốt lành, có lợi. Tháng Chạp ngày 24, khắp thị tỉnh (nhà quê, kẻ chợ) đều làm lễ rước Na (khu để trừ quỷ dữ), trống (rước) Na đến khắp mọi nhà cầu xin Lợi thị (Theo Đông kinh mộng hoa lục) - Khi người phụ nữ lấy chồng về đến cửa, mọi người đi theo cũng như người nhà đều xin Lợi thị (hoặc đồ vật, hoặc là tiền).

c) Vận tốt, vận may. Sách Bắc mộng toả ngôn rằng: “Khi Hạ hầu Tư chưa gặp thời, còn luân lạc linh đình, người ta gọi Tư là viên Tú tài chẳng Lợi thị.”

Tóm lại trong cả ba trường hợp, lợi thị, lì xì, đều có nghĩa là được lợi, được tiền, được may mắn. Vậy thì tiền lì xì, mừng tuổi, chính là thứ tiền đem lại cái hên, điều lành, điều tốt cho trẻ em trong dịp đầu xuân.”[3]

Như vậy, có thể khẳng định rằng từ lì xì với ý nghĩa mừng tuổi trẻ nhỏ nhân dịp năm mới xuất hiện đầu tiên ở miền Nam, chủ yếu ở vùng Chợ Lớn, Sài Gòn nơi có nhiều người Hoa sinh sống, sau này mới lan dần ra toàn quốc và trở nên phổ biến vào khoảng những năm 90[4].

Nguồn gốc

Từ xa xưa, ở Trung Quốc đã lưu truyền câu chuyện về việc sử dụng tiền để trừ tà, tránh ma quỷ và đó được coi là cội nguồn của việc mừng tuổi trẻ em trong dịp tết Nguyên đán sau này.

Chuyện kể rằng, ngày xưa có một loài yêu quái gọi là “Tụ” (祟), thường xuất hiện vào đêm giao thừa, lén vào nhà dân, chạm vào đầu những đứa trẻ đang ngủ khiến chúng bị đau đầu, sốt cao, và cuối cùng trở nên ngớ ngẩn. Do đó, các thành viên trong gia đình thường thức suốt đêm giao thừa để “trấn Tụ” bảo vệ các bạn nhỏ.

Một lần, có 8 vị tiên đi ngang nhà kia, thấy cảnh yêu quái quấy rối trẻ em liền hóa thành những đồng tiền nằm cạnh mấy đứa trẻ. Nửa đêm, yêu quái Tụ vào nhà, nhưng khi chạm vào gối của đứa trẻ, 8 đồng tiền phát ra ánh sáng khiến nó hoảng sợ bỏ chạy. Nhận thấy tác dụng này, cha mẹ trẻ đem gói những đồng tiền vào tấm vải đỏ đặt dưới gối con để cầu an, xua đuổi yêu quái. Từ đó, tục đặt tiền vào túi hoặc phong bao đỏ tặng trẻ em vào đêm giao thừa trở nên phổ biến.

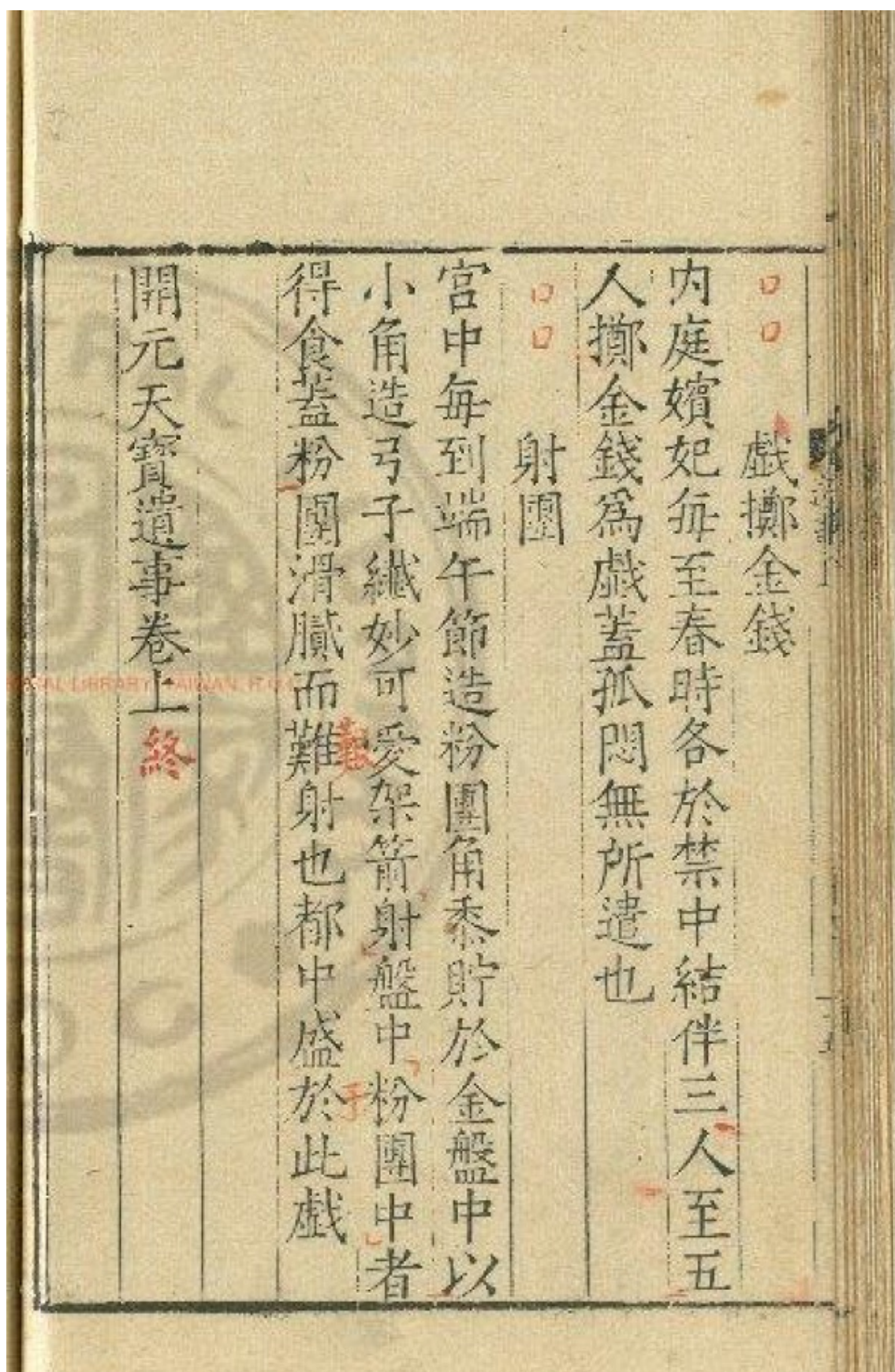
Thời nhà Hán, con người đã sáng tạo ra một loại tiền gọi là “Yểm Thắng tiền” hay còn gọi là “Đại Áp Thắng tiền,” để xua đuổi tà ma trong dịp năm mới. Loại tiền này không được sử dụng trong lưu thông thị trường mà được đúc riêng dưới hình dạng đồng tiền để làm bùa hộ mệnh hoặc vật phẩm trang trí trừ tà. Loại tiền này thường được chế tác với hình dáng có lỗ để treo và khắc những câu chúc mang ý nghĩa cát tường: Phú quý trường mệnh, Phúc, thọ,... Có thể, tục tặng Yểm Thắng tiền là tiền thân của tục tặng lì xì trong văn hóa Trung Quốc. Ban đầu, nó được tặng cho trẻ em để bảo vệ chúng khỏi ma quỷ và những điều không may mắn. Theo thời gian, phong tục này dần dần phát triển và thay đổi, trở thành việc trao tặng tiền mừng tuổi, mang ý nghĩa chúc phúc và cầu mong sức khỏe, tài lộc trong năm mới.



Yếm Thăng tiên (Nguồn: Baidu.com)

Không chỉ tồn tại trong truyền thuyết, thông qua việc khảo cứu một số pho sách sử, sách phong tục của Trung Quốc, chúng tôi đã tìm thấy một vài manh mối về tục phát tiền, mừng tuổi trong dịp đầu xuân năm mới với mong muốn mang lại may mắn và tránh tà.

Trong Khai Nguyên Thiên Bảo di sự[5] của Trử Nhân Hoạch[6], có ghi chép rằng vào thời Đường Huyền Tông, các cung nữ thường chơi trò ném tiền vào mùa xuân, từ đó phát triển thành tục phát tiền mừng tuổi: 戲擲金錢: 內庭嬪妃每至春時各於禁中結伴三人至五人擲金錢為戲蓋孤悶無所遣也 / Hý trịch kim tiền: Nội đình tần phi mỗi chí Xuân thì các ư cầm trung kết bạn tam nhân chí ngũ nhân trịch kim tiền vy hý cái cô muộn vô sở khiển dã./ Hội ném tiền: Mỗi khi Xuân đến, trong cung các phi tần kết bạn lại với nhau thành nhóm 3 đến 5 người, họ ném tiền vàng để xua đuổi sự cô độc, và tiêu khiển phiên muộn.



Một trang trong sách Khai Nguyên Thiên Bảo di sự (Nguồn: Internet)

Cũng về thời Đường, cuốn biên niên sử Tư trị thông giám của tác giả Tư Mã Quang[7] đã chép sự kiện Dương Quý Phi làm lễ “tắm cho trẻ” sau 3 ngày nhận An Lộc Sơn làm con nuôi đúng như phong tục tắm ba ngày của người Trung

Quốc xưa, tức là sau khi hạ sinh một đứa trẻ, ba ngày sau gia đình mới tổ chức lễ tắm rửa. Trong lễ này, vua Đường Huyền Tông đã tặng “tiền tắm cho trẻ” để chúc mừng và xua đuổi tà ma.

Nguyên văn chữ Hán

甲辰□ 祿山生日□ 上及貴妃賜衣服□ 寶器□ 酒饌甚厚後三日□ 召祿山入禁中□
貴妃以錦繡為大襁褓□ 裹祿山□ 使宮人以綵輿舁之□ 上聞後宮歡笑□ 問其故□
左右以貴妃三日洗祿兒對□ 上自往觀之□ 喜□ 賜貴妃洗兒金銀錢□ 復厚賜祿山□ 盡歡而罷□
自是祿山出入宮掖不禁□ 或與貴妃對食□ 通宵不出□ 頗有醜聲聞於外□ 上亦不疑也□

Phiên âm

Giáp Thìn, Lộc Sơn sinh nhật, Thượng cấp Quý phi tứ y phục, bảo khí, tửu soạn thậm hậu. Hậu tam nhật, triệu Lộc Sơn nhập cấm trung, Quý phi dĩ cấm tứ vi đại yểng bảo, quần Lộc Sơn, sử cung nhân dĩ thải dư dư chi. Thượng văn hậu cung hoan tiếu, vấn kỳ cố, tả hữu dĩ Quý phi tam nhật tẩy Lộc nhi đối. Thượng tự vãng quan chi, hỷ, tứ Quý phi tẩy nhi kim ngân tiền, phục hậu tứ Lộc Sơn, tận hoan nhi bãi. Tự thị Lộc Sơn xuất nhập cung đệ bất cấm, hoặc dữ Quý phi đối thực, thông tiêu bất xuất, phả hữu xú thanh văn ư ngoại, Thượng diệc bất nghi dã.

Dịch nghĩa

Ngày Giáp Thìn, sinh nhật của Lộc Sơn, Hoàng thượng và Quý phi ban cho y y phục, đồ báu và tiệc rượu rất hậu hĩnh. Ba ngày sau, triệu Lộc Sơn vào trong cấm cung, Quý phi dùng gấm thêu làm tã lót lớn, quần Lộc Sơn lại, sai cung nữ khiêng bằng kiệu trang trí sắc sỡ. Hoàng thượng nghe tiếng cười vui trong hậu cung, hỏi nguyên do, các thị thần trả lời rằng Quý phi đang làm lễ tắm cho “con trai” Lộc Sơn ba ngày. Hoàng thượng tự mình đến xem, vui mừng, ban cho Quý phi tiền vàng làm lễ tắm con, lại thưởng hậu hĩnh cho Lộc Sơn, rồi tắt cả vui vẻ mà tan. Từ đó, Lộc Sơn ra vào cung không bị ngăn cản, có khi cùng Quý phi ăn uống, suốt đêm không ra ngoài, khá nhiều lời đồn xấu truyền ra bên ngoài, nhưng Hoàng thượng cũng không nghi ngờ gì.

Đến thời Tống - Nguyên, ngày mừng Một tháng Giêng thay thế ngày Lập Xuân và được gọi là tết Nguyên Đán. Phong tục phát tiền mùa xuân dần biến thành tục lệ mừng tuổi trẻ em. Không chỉ người lớn tặng tiền mừng tuổi cho trẻ nhỏ mà các cửa hàng còn tặng tiền mừng cho khách hàng mua đầu năm để lấy may.

Thời nhà Thanh, việc mừng tuổi vào mùa Xuân trở nên phổ biến hơn. Ngay trong phần mở đầu cuốn sách Yên Kinh tuế thời ký[8], tác giả Phú Sát Đôn Sùng

đã chép rõ về tục này trong dịp năm mới: 元旦:□□□ 親者登堂,疏者投賤, 皆以白麪作角而食之, 謂之煮餠餠, 舉國皆然,無不同也□ 富貴之家, 陪以金銀小課及寶石等藏之餠餠中, 以卜順利□ 家人食得者, 則終歲大吉□ / Nguyên Đán:...Thân giả đẳng đường, sơ giả đầu tiên, giai dĩ bạch miễn tác giác nhi thực chi, vị chi chữ bột bột, cử quốc giai nhiên, vô bất đồng dã. Phú quý chi gia, bồi dĩ kim ngân tiểu khoá cập bảo thạch đẳng tàng chi bột bột trung, dĩ bốc thuận lợi. Gia nhân thực đắc giả, tắc chung tuế đại cát./ Nguyên Đán: ...Đối với với người thân thì tới tận nhà để chúc, sơ thì gửi lễ. Ai cũng ăn một món làm từ bột trắng, không ai khác biệt. Nhà giàu bỏ một vật nhỏ bằng vàng, hoặc đá quý trong chiếc bánh để cầu may. Ai mà ăn được bánh ấy thì may mắn cả năm.

Ở gần cuối sách, tác giả Phú Sát Đôn Sùng còn mô tả thêm một cách thức mừng tuổi khác là đan râu tiên thành hình con rồng: 以彩繩穿錢□ 編作龍形□ 置於床腳□ 謂之壓歲錢□ 尊長之賜小兒者□ 亦謂之壓歲錢□ /Dĩ thái thằng xuyên tiền, biên tác long hình, trí ư sàng cước, vị chi áp tuế tiền. Tôn trưởng chi tứ tiểu nhi giả, diệc vị chi áp tuế tiền./ Dùng dây màu râu tiên lại, đan thành hình con rồng, đặt ở chân giường, gọi là “tiền lì xì” hoặc “Áp Tuế tiền”. Tiền do bậc trưởng bối tặng cho trẻ nhỏ cũng được gọi là “Áp Tuế tiền”.

Qua đó, ta thấy rằng, tục mừng tuổi hay lì xì vốn xuất hiện ở Trung Quốc với mục đích ban đầu là trấn yểm, trừ tà. Dần dần, qua thời gian, từ việc dùng một loại tiền riêng, không lưu thông trên thị trường để lì xì thì sau đã dùng những vật mang giá trị thực như vàng bạc, châu báu và tiền nhưng vẫn giữ vẹn nguyên ý nghĩa trao đi sự may mắn, bình an.

Tục lì xì ở Việt Nam

Tục lì xì không rõ xuất hiện ở Việt Nam từ khi nào nhưng đã sớm trở thành một nét đẹp văn hóa truyền thống không thể thiếu trong dịp Tết Nguyên Đán. Từ lâu, việc trao những phong bao lì xì đỏ đã trở thành biểu tượng của sự may mắn, tài lộc và hạnh phúc trong năm mới. Màu đỏ của phong bao tượng trưng cho sự thịnh vượng, an khang và niềm vui, còn số tiền bên trong dù nhiều hay ít cũng mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc, chứ không đơn thuần là giá trị vật chất. Người lớn thường lì xì cho trẻ em với lời chúc các em khỏe mạnh, học giỏi và ngoan ngoãn, đáp lại trẻ nhỏ cũng gửi đến người tặng lì xì lời cảm ơn, lời chúc ý nghĩa; không chỉ vậy, dần dần, khi tự chủ được về kinh tế, con cháu cũng có thể lì xì ông bà, cha mẹ để thể hiện lòng biết ơn và mong mọi người sống lâu, bình an. Tục lì xì không chỉ là lời chúc đầu năm mà còn thể hiện tình cảm, sự quan tâm và gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng, góp phần làm cho không khí Tết thêm ấm áp và vui tươi.

Tục lệ này đã trở thành một thành tố quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt, điều này thể hiện rõ nét thông qua những ghi chép “dày đặc” trong các tác phẩm về phong tục của Việt Nam.

An Nam phong tục sách của tác giả Mai Viên Đoàn Triển chép rằng: “Ngày Tết đi lại chúc Tết thì phải đến nhà thờ họ trước, sau đó đi chúc Tết bề trên. Thông thường là chúc nhau những lời tốt lành. Người lớn thì đãi nhau bằng miếng trầu, chén nước, con nít thì cho tiền cho bạc, chỉ có nhà quan lại, hào phú thì mới mời ăn uống.”[9] Đây là cuốn sách được biên soạn theo phương pháp sách giáo khoa để dạy cho học sinh bậc tiểu học về những phong tục tập quán truyền thống cơ bản nhất của người Việt Nam nên chắc hẳn thông tin được chia sẻ trong sách mang tính chất phổ quát.

Hay ghi chép của Phan Kế Bính trong cuốn Việt Nam Phong tục: “Cúng gia tiên xong thì con cháu ra mừng tuổi ông bà cha mẹ, lạy hai lạy. Ông bà cha mẹ mừng cho con cháu mỗi đứa một vài xu hoặc một vài hào, gọi là tiền mừng tuổi.”[10] GS Nguyễn Văn Huyền cũng cho biết: “... trước khi đi chúc Tết các nơi, người con trưởng, có tất cả các em theo sau, chúc Tết cha mẹ. Trong dịp đó, cha mẹ mừng tuổi cho mỗi con một số tiền nhỏ và những quả cam để làm khước (điều tốt lành, phúc lành theo quan niệm dân gian).”[11]



Ngày tết mở hàng tiền (Kỹ nghệ An Nam - Henri Oger)

Tác giả cuốn Đất lề quê thói chép rằng: “Con cháu họ hàng bà con cũng như con cháu bạn hữu, nếu còn nhỏ tuổi, đến nhà đều được chủ nhà cho tiền mừng tuổi, nhiều ít tùy tình tùy cảnh. Khách đến cũng cho tiền mừng tuổi con cháu còn nhỏ tuổi của chủ nhà. Tiền mừng tuổi thường cho số lẻ, là thủ ý sẽ dư mãi ra. Tiền mừng tuổi còn gọi là tiền mở hàng.”[12] Đúng như nội dung GS Nguyễn Văn Huyền ghi trong sách Hội hè lễ tết của người Việt: “... bạn còn phải hào phóng... cả với trẻ con mà mình sẽ gặp tại các nhà họ hàng hay bè bạn mà mình đến thăm. Mọi người chuẩn bị trước cho việc này những phong bao đỏ trong đó để vài đồng hào hay mấy đồng bạc một, hoặc chỉ vài xu. Phong bao này ít hay nhiều tiền là tùy thuộc quan hệ giữa các gia đình. Chẳng ai mất mát gì ở đây, vì không ai muốn chi ít hơn kẻ khác. Bởi vì tất cả những sự hào phóng này đều hệ trọng đối với danh dự của gia đình rút ra từ đó điểm báo trước sự sung túc. Thậm chí đôi khi gặp cảnh gia đình không dư dật cho lắm, người ta thu nhật tiền bạn bè cho con cái mình để chính mình mang đi mừng tuổi con cái nhà khác. Ở xứ sở nghèo tiền này, ở đâu cũng phải giữ thể diện cho đến cùng. Điều quan trọng là sự tôn trọng nhau và vận may mà sự hào phóng này báo trước. Với người lớn thì người ta biếu những loại mứt kẹo khác nhau đặt trong

những hộp son đẹp dễ, những thứ rượu quý hiếm các màu, chè ướp hương, thuốc lá, hạt dưa rang, v.v. Ai cũng cố gắng “phi thường” để tỏ ra thuộc gia đình giàu có, bề thế.”[13]

Nhà văn hóa Vương Hồng Sển, người am hiểu về văn hoá miền Nam cũng từng chia sẻ những điều mắt thấy tai nghe về tục lì xì rằng: “Độ nào phải chờ Tết đến mới có dịp trẻ con thấy đồng xu đỏ au và bạc các phong gói trong tờ giấy làm gói “lì xì” tân niên. Được vài ba gói trẻ đã mừng hóm nhờ vậy mà con nít chóng lớn và người lớn thấy vậy cũng phấn khởi thấy đời thêm vui. Ngày nay đổi đời, trẻ con đi học đã có bạc ngàn bỏ túi và thử cho trẻ một tờ giấy bạc năm trăm, chưa thấy nó mừng bằng lớp trước đây, được thưởng nửa đồng bạc đã cấp ca cấp củm để dành và đó là sưu tập phẩm cà-rô-bi (roupie) hiếm có.”[14]

Việc mừng tuổi đã từng được tiến hành theo một hình thức khá khác lạ so với bây giờ. Trẻ con không chỉ chờ đợi món “lì xì” từ những vị khách đến thăm nhà mà còn chủ động đi chúc Tết, gửi đến người được chúc những lời chúc may mắn, ý nghĩa. “Trẻ con các nhà nghèo, chẳng có gì ăn Tết, thì đi quỳên từ nhà nọ sang nhà kia trong đêm cuối cùng của tháng Chạp trước giờ giao thừa... Lúc sẩm tối, chúng đi qua các phố, một mình hay từng toán năm sáu đứa, và dừng lại ở cửa tất cả các nhà còn đèn sáng. Chúng gõ xuống đất một ống tre dài từ 1 đến 1,5m, trong đó chúng bỏ mấy đồng xu để phát ra một âm thanh gọi lên sự giàu có. Chúng đồng thanh cất tiếng hát bài ca cổ tả chủ nhân ngôi nhà như chủ một gia đình giàu có và vinh hiển. Người nào cũng đưa qua lỗ cửa cho chúng vài xu.”[15] Dân gian đã có một bài đồng dao vô cùng quen thuộc về câu chuyện này:

“Xúc xắc xúc xẻ

Nhà nào còn đèn còn lửa

Mở cửa cho anh em chúng tôi vào!

Bước lên giường cao

Thấy đôi rồng ấp

Bước xuống giường thấp

Thấy đôi rồng châu

Bước ra đằng sau

Thấy nhà ngói lợp

*Voi ông còn buộc
Ngựa ông còn cầm
Ông sống một trăm
Thêm năm tuổi lẻ
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành
Những con như tranh
Những con như đối.”[16]*

Qua những đoạn trích dẫn đó, ta có thể thấy rằng tục lì xì đã len lỏi vào cuộc sống tinh thần của mỗi người Việt, là nét phong tục đặc sắc không thể thiếu trong dịp tết Nguyên Đán. Ta cũng thấy được một vài “lưu ý” nhỏ trong việc lì xì. Chẳng hạn như nên lì xì tiền lẻ với ý mọi thứ đều đôi ra, tiền lẻ nhưng phải là tiền mới bởi quan niệm rằng tiền cũ mang lại âm khí xấu và năm mới mọi người nên bỏ cái cũ để đón cái mới. Do vậy, đến tận bây giờ, mỗi dịp Tết đến, hầu như mọi người đều có nhu cầu đổi tiền mới để bỏ vào phong bao lì xì.



Thời bao cấp, bàn đổi tiền lẻ những ngày giáp tết rất đông (Nguồn: Internet)



Đồng 5 hào xưa thường được dùng để lì xì có lẽ bởi nó có màu ánh hồng, có thể mang lại may mắn (Nguồn: Internet)

Mỗi bao lì xì được trao đi không chỉ mang giá trị tiền bạc mà còn là món quà tinh thần vô giá, là những lời chúc may mắn, tốt lành dành cho người nhận. Không chỉ vậy, đối tượng nhận lì xì là em bé cũng cần gửi tới người trao lời xì những lời chúc sức khỏe, may mắn,... hay những lời cảm ơn chân thành để thể hiện rằng mình là một “em bé ngoan”, xứng đáng được thưởng.

Theo thời gian, tục lệ này đang dần có những biến đổi cả theo chiều hướng tích cực và tiêu cực. Lì xì không còn giới hạn trong khuôn khổ là do người lớn tặng cho trẻ nhỏ nữa mà chỉ cần là người đã đi làm, có thu nhập là có thể mừng tuổi những bậc cao niên như cha mẹ, ông bà; thậm chí là những người bạn bè, đồng nghiệp cũng tặng nhau lì xì lấy may. Phong bao lì xì cũng không chỉ còn là màu đỏ hay vàng truyền thống mà còn có thêm nhiều mẫu mã phù hợp với sở thích của mỗi người tạo nên cá tính riêng cũng như sự hào hứng cho người nhận. Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số ngày càng phát triển thì hình thức trao - tặng lì xì cũng trở lên phong phú, đa dạng hơn chứ không đơn thuần là riêng tiền mặt nữa.

Bên cạnh những người trân trọng lì xì mình được nhận thì vẫn còn bộ phận thiểu số những người quá quan tâm đến giá trị mệnh giá của “lì xì”. Họ so kè nhau

trong việc lì xì ít hay nhiều, con mình được lì xì mệnh giá ít hay nhiều hơn... bởi vậy nhiều bậc cha mẹ phải đau đầu vì khoản tiền cần bỏ ra lì xì mỗi dịp tết. Hơn thế nữa, nhu cầu đổi tiền mới tăng cao vào dịp cuối năm cũng gây tới nhiều hệ lụy, thị trường giao dịch đổi tiền “đen”, chi phí lên tới 10 - 20% giá trị tiền.

Kết luận

Thông qua việc biên khảo sử sách, chúng ta đã có cái nhìn chung nhất về tục mừng tuổi hay chính là lì xì đầu năm, từ nguồn gốc, ý nghĩa cho tới mức độ phổ quát trong đời sống tinh thần của người Việt. Tuy rằng chưa xác định được chính xác thời gian tục lì xì đầu năm xuất hiện ở Việt Nam nhưng ta đều hiểu rằng nó đã trở thành một tục lệ quen thuộc, không thể thiếu trong dịp tết Nguyên Đán. Nó vốn mang ý nghĩa cầu may, mang lại lời chúc tốt đẹp cho người nhận chứ không phải mang giá trị kinh tế. Mỗi người hãy hiểu đúng và lan tỏa ý nghĩa tốt đẹp của tập tục này tới mọi người xung quanh để nó tiếp tục được duy trì mà không mang theo những điều tiêu cực không đáng có.

Tác giả: **Lợi Lê** - CLB Di sản và văn hóa Á Đông

Tài liệu tham khảo:

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Văn hoá giáo dục và thanh niên, Đặc san xuân - Danh từ chuyên môn, Ủy ban Quốc gia soạn thảo danh từ chuyên môn, 1975.
2. Phan Kế Bính (1990), Việt Nam phong tục, Nxb Tổng hợp Đồng Tháp.
3. Nguyễn Văn Huyền (2017), Hội hè lễ tết của người Việt, Nxb Nhã Nam.
4. GS Hoàng Phê (Chủ biên), 2003, Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.
5. Vương Hồng Sển, “Cảm tưởng về Tết trong Nam”, Tập san Sử Địa - Đặc khảo về phong tục Tết Việt Nam và các lân bang, Nhà sách Khai Trí, 1967.
6. Nhất Thanh, Vũ Văn Khiếu (1968), Đất lề quê thói, Nhà sách Đại Nam.
7. PGS.TS Phạm Văn Tình, “Lì xì trong hành trình lịch sử”, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 560, tháng 2/2024.
8. Mai Viên Đoàn Triễn (2008), An Nam phong tục sách, Nxb Hà Nội.
9. Đặng Anh Tú (2009), Đồng dao Việt Nam, Nxb Văn hoá Thông tin.

Tài liệu tiếng Hán

1. Trử Nhân Hoạch, Khai Nguyên Thiên Bảo di sự.
2. Tư Mã Quang, Tư trị thông giám.
3. Phú Sát Đôn Sùng, Yến Kinh tuế thời ký, Bắc Kinh Cổ Tịch Xuất Bản Xã in, dựa

trên bản khắc ván năm Càn Long thứ 23, Mậu Dần 1758. Tàng bản tại đình Đỗ Thức, Bắc Kinh. Cuốn sách này được đố đóng chung với cuốn Đế kinh tuế thời kỷ thắng do Phan Vinh Bệ soạn.

Chú thích:

[1] PGS.TS Phạm Văn Tình, “Lì xì trong hành trình lịch sử”, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 560, tháng 2/2024.

[2] GS Hoàng Phê (Chủ biên) Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 2003, tr. 565.

[3] Bộ Văn hoá giáo dục và thanh niên, Đặc san xuân - Danh từ chuyên môn, Ủy ban Quốc gia soạn thảo danh từ chuyên môn, 1975, tr. 6 - 7.

[4] Tham khảo bài “Lì xì trong hành trình lịch sử” của PGS.TS Phạm Văn Tình, Tlđđ.

[5] Khai Nguyên Thiên Bảo di sự: Là cuốn sách ghi chép các giai thoại, cung đình, phong tục và tín ngưỡng của xã hội thời Đường.

[6] Trử Nhân Hoạch (褚人获): Là một tác giả và học giả nổi tiếng trong lịch sử văn học Trung Quốc, sống vào thời nhà Đường (618 - 907). Tuy nhiên, thông tin chi tiết về cuộc đời ông còn rất hạn chế, như năm sinh và năm mất đều không rõ.

[7] Tư Mã Quang (司馬光; 1019 - 1086): Tự Quân Thật 君實, hiệu Vu Tẩu 迂叟, là một nhà sử học, học giả Trung Quốc, thừa tướng thời nhà Tống.

[8] Yên Kinh tuế thời ký: Do Phú Sát Đôn Sùng biên soạn. Tài liệu chúng tôi tìm được đang đóng chung với cuốn “Đế kinh tuế thời kỷ thắng” do Phan Vinh Bệ soạn. Sách do Bắc Kinh Cổ Tịch Xuất Bản Xã in, dựa trên bản khắc ván năm Càn Long thứ 23, Mậu Dần 1758. Tàng bản tại đình Đỗ Thức, Bắc Kinh.

[9] Mai Viên Đoàn Triển, An Nam phong tục sách, Nxb Hà Nội, 2008, tr. 20 - 21.

[10] Phan Kế Bính, Việt Nam phong tục, Nxb Tổng hợp Đồng Tháp, 1990, tr. 44.

[11] Nguyễn Văn Huyền, Hội hè lễ tết của người Việt, Sđđ, tr. 25.

[12] Nhất Thanh, Vũ Văn Khiếu, Đất lề quê thói, Nhà sách Đại Nam, 1968, tr. 308.

[13] Nguyễn Văn Huyền, Hội hè lễ tết của người Việt, Nxb Nhã Nam, 2017, tr. 26.

[14] Vương Hồng Sển, “Cảm tưởng về Tết trong Nam”, Tập san Sử Địa - Đặc khảo về phong tục Tết Việt Nam và các lân bang, Nhà sách Khai Trí, 1967, tr. 37.

[15] Nguyễn Văn Huyền, Hội hè lễ tết của người Việt, Sđd, tr. 20 - 21.

[16] Đặng Anh Tú, Đồng dao Việt Nam, Nxb Văn hoá Thông tin, 2009, tr. 171.